TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04/03/2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Tào Ngọc Phượng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Liêu Tài Ngoánh
2.Ông Huỳnh Tài Em
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên tòa*: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 440/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 về *"Tranh chấp ly hôn, con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXX- ST ngày 26 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/QĐ-HPT ngày 16/02/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Tứ Kỳ, xã BD, huyện VT, Vĩnh Phúc
- Bị đơn: Anh Phan Thanh H, sinh năm 1986 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Châu Phú, xã Vĩnh MA, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 25/12/2023 và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày: Chị và anh Phan Thanh H xây dựng hôn nhân vào năm 2007, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó lại phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau và hiện tại không còn chung sống với nhau từ năm 2011 cho đến nay. Nay xét thấy, tình cảm vợ chồng chị không thể tiếp tục chung sống được nữa, chị yêu cầu ly hôn với anh Phan Thanh H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 người con chung: Phan Lê Ngọc Thảo V, sinh ngày 10/11/2007 và Phan Hiếu H, sinh ngày 05/3/2009 hiện đang ở với chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Thu H xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Riêng anh Phan Thanh H không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời bản thân anh Phan Thanh Hài cũng không có cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của chị Lê Thị Thu H theo quy định của pháp luật. Mặc dù anh Phan Thanh Hài đã được Toà án giao thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc thu thập, tài liệu chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa và quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, anh Phan Thanh Hà vắng mặt không đến tham gia tố tụng và các phiên họp, phiên tòa và không trình bày ý kiến gì.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự đủ điều kiện xét xử.

Về nội dung đề xuất: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đinh năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thu H đối với anh Phan Thanh H.

- Về con chung: Giao Phan Lê Ngọc Thảo V, sinh ngày 10/11/2007 và Phan Hiếu H, sinh ngày 05/3/2009 cho chị Lê Thị Thu H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Lê Thị Thu H và bị đơn anh Phan Thanh H, địa chỉ ấp Châu Phú, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên toà, chị Lê Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Phan Thanh H được Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử

căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Phan Thanh H xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị H và anh H là hợp pháp được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ. Chị H cho rằng trong quá trình chung sống với anh Hài do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau và hiện tại vợ chồng chị không còn chung sống với nhau từ năm 2011 cho đến nay, chị xét thấy, tình cảm giữa vợ chồng chị không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng chị không biết tôn trọng nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà thường xuyên cãi nhau và hiện tại không còn chung sống với nhau và cũng không có liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng; điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị và anh Phan Thanh H đã có xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thu H.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị Thu H xác định quá trình chung sống với anh Phan Thanh H có 02 người con chung tên là: Lê Ngọc Thảo V, sinh ngày 10/11/2007 và Phan Hiếu H, sinh ngày 05/3/2009. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu Vy, cháu Hạnh đang ở với chị Hào và cũng có lời trình bày nguyện vọng ở với chị H nên giao cháu V và cháu H cho chị Lê Thị Thu H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phan Thanh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Lê Thị Thu H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thu H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thu H và anh Phan Thanh H, xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thu H và anh Phan Thanh H.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Lê Ngọc Thảo V, sinh ngày 10/11/2007 và Phan Hiếu H, sinh ngày 05/3/2009 cho chị Hà tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phan Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Lê Thị Thu H không yêu cầu. Anh Phan Thanh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005170 ngày 25/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sư;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- UBND nơi đăng ký;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tào Ngọc Phượng